

**Biểu số: 14.N.QLĐKKD**  
Ban hành theo Thông tư  
số.... của Bộ trưởng Bộ Kế  
hoạch và Đầu tư  
Ngày nhận báo cáo:  
*Chính thức: ngày 31/3*  
*năm sau năm báo cáo*  
*(N+1)*

**SỐ DOANH NGHIỆP ĐANG**  
**HOẠT ĐỘNG THỜI ĐIỂM 31/12**  
**PHÂN THEO NGÀNH KINH TẾ**  
Năm N

- Đơn vị báo cáo: Cục  
QLĐKKD  
- Đơn vị nhận báo cáo:  
+ Trung tâm Công  
nghệ thông tin và  
chuyển đổi số  
+ Tổng cục Thống kê

*Đơn vị: Doanh nghiệp*

| Ngành kinh tế                                                                                   | Mã số    | Số doanh nghiệp đang hoạt động |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------|
| <i>A</i>                                                                                        | <i>B</i> | <i>I</i>                       |
| <b>I. Cả nước</b>                                                                               |          |                                |
| <b>II. Phân theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</b><br><b>(17 ngành nghề kinh doanh chính)</b> |          |                                |
| 1. Bán buôn; bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe máy                                                      |          |                                |
| 2. Công nghiệp chế biến, chế tạo                                                                |          |                                |
| ...                                                                                             |          |                                |

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu  
(Ký, họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm.....  
Thủ trưởng  
(Ký, đóng dấu, họ tên)